

Ngày 30/06/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	5.7%	3.5%

	Q2/25	
ROE	5.9%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	243	QoQ	YoY
		▲ 82.0 ▲ 51.0%	▲ 19.0 ▲ 8.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	404	YoY
		▼ 5.00 ▼ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	94.9	QoQ	YoY
		▲ 16.3 ▲ 20.8%	▲ 9.70 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ		

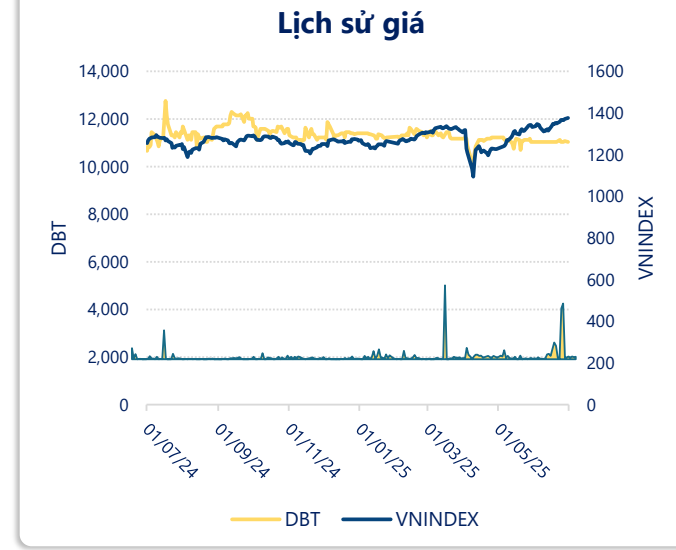
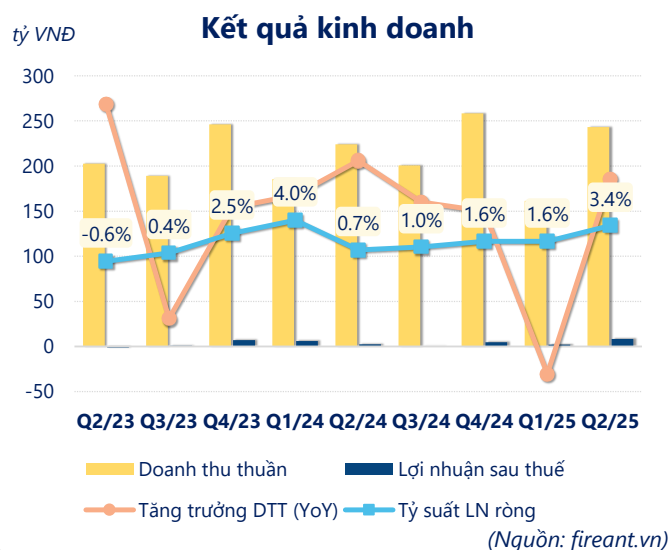
	6T 2025	
LN gộp	173	YoY
		▲ 10.0 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	11.6	QoQ	YoY
		▲ 8.16 ▲ 236%	▲ 9.23 ▲ 388%
	tỷ VNĐ		

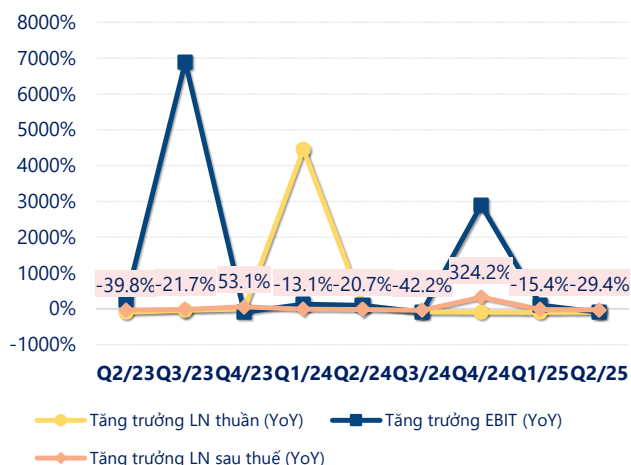
	6T 2025	
LN thuần	15.0	YoY
		▲ 6.50 ▲ 76.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	8.40	QoQ	YoY
		▲ 6.36 ▲ 312%	▲ 5.95 ▲ 243%
	tỷ VNĐ		

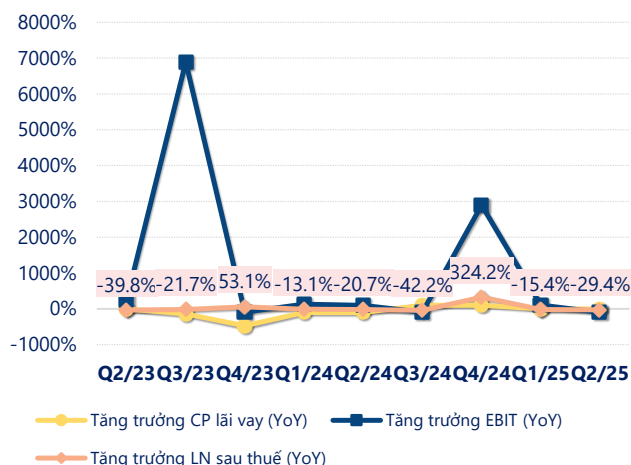
	6T 2025	
LN sau thuế	10.4	YoY
		▲ 1.85 ▲ 22.1%
	tỷ VNĐ	



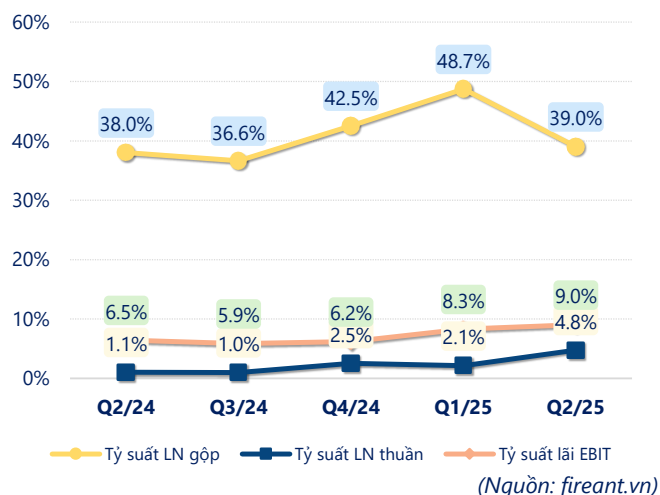
Tăng trưởng lợi nhuận



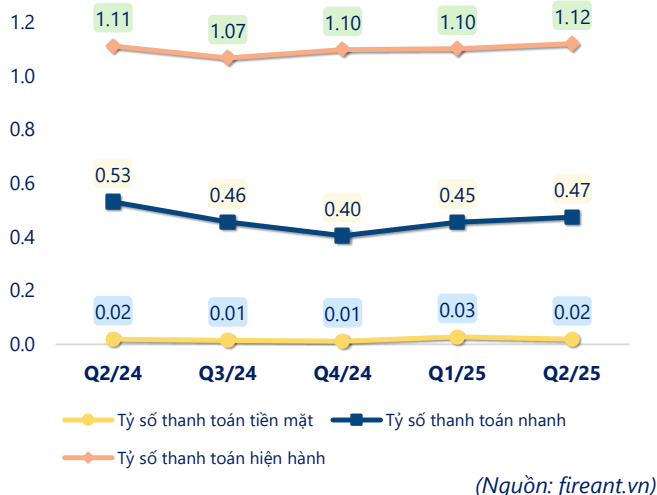
Tăng trưởng chi phí



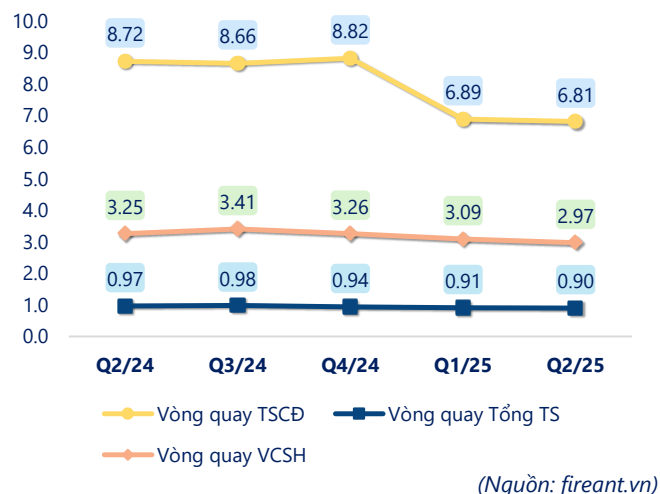
Tỷ suất lợi nhuận



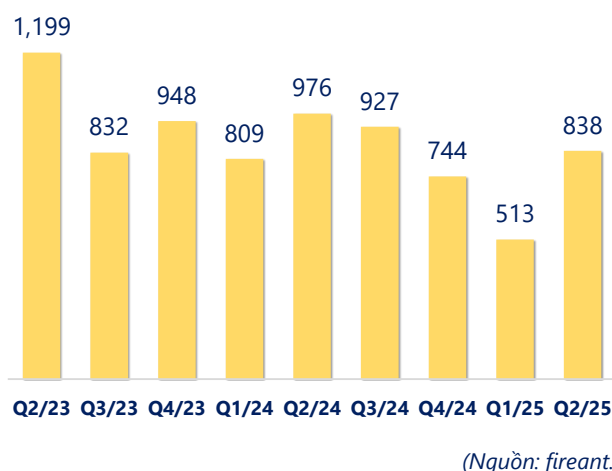
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	243	224	8.6%	404	409	-1.2%
Giá vốn hàng bán	148	139	6.7%	231	247	-6.5%
Lợi nhuận gộp	94.9	85.2	11.4%	173	163	6.7%
Doanh thu HĐTC	3.44	-0.30	1247%	4.72	4.39	7.5%
Chi phí TC	14.4	10.6	36.1%	25.0	20.8	20.1%
Chi phí lãi vay	10.3	10.2	0.7%	20.4	20.1	1.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	56.9	59.7	-4.7%	108	109	-1.6%
Chi phí QLDN	15.5	12.2	26.9%	30.5	28.2	8.2%
LN thuần từ HĐKD	11.6	2.37	388%	15.0	8.50	76.5%
Lợi nhuận khác	0.14	1.93	-92.8%	-0.04	4.32	-101%
LN trước thuế	11.7	4.30	172%	15.0	12.8	16.8%
Lợi nhuận sau thuế	8.40	2.45	243%	10.4	8.55	22.1%
LNST của CĐ cty mẹ	8.26	1.59	419%	10.9	8.98	21.5%

(Nguồn: fireant.vn)

